

Bản án số: 119/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22-5-2024

V/v: Ly hôn, con chung giữa
chị Mai A và anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Kiên;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2024/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Mai A, sinh năm 2004; địa chỉ: Xóm Xuân Phong, xã HH, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm Xuân Phong, xã HH, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1959; địa chỉ: Xóm Xuân Phong, xã HH, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Chị Mai A, ông Hải xin vắng mặt; Anh T vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 05 tháng 3 năm 2024 và Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – chị Nguyễn Mai A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Mai A và anh Trần Văn T đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 12 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn hai người chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không thường xuyên chia sẻ, hay xảy ra cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì vậy, chị Mai A và anh T đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2024 cho đến nay. Nay xác định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên chị Mai A đề nghị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Mai A và anh T có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Bảo Khang, sinh ngày 04/10/2022, hiện nay con chung đang sống cùng chị Mai A. Nay ly hôn, chị Mai A xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản: Chị Mai A xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Bản tự khai, ông Trần Thanh H bà bố đẻ, cùng nơi cư trú với anh T đã nhận thay và cam kết giao tận tay cho anh T các văn bản tố tụng của Tòa án và trình bày: Lời khai của chị Mai A về thời gian tìm hiểu, quá trình chung sống của chị Mai A và anh T là đúng. Sau khi kết hôn, chị Mai A và anh T chung sống cùng vợ chồng ông Hải tại xã HH nhưng hai người thường xuyên cãi chửi nhau, mâu thuẫn trầm trọng do chị Mai A và anh T không tôn trọng nhau, bất đồng trong quan điểm làm kinh tế. Tháng 10 năm 2023 chị Mai A đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, hai người ly thân kể từ đó.

Anh T đã biết việc chị Mai A có đơn xin ly hôn với anh T tại Tòa án, xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nhưng vì tôn giáo ràng buộc nên không nhất trí ly hôn. Anh T và chị Mai A có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Bảo Khang, sinh ngày 04/10/2022, hiện nay con chung đang sống cùng chị Mai A. Anh T không có ý kiến gì về việc xin nhận nuôi con cũng như việc chị Mai A xin nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản: Anh T không yêu cầu giải quyết.

Ông Hải xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn, chị Nguyễn Mai A có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Văn T vắng mặt lần thứ hai không có

lý do; người làm chứng là ông Trần Thanh H xin vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự, người làm chứng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Mai A và anh Trần Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã HH, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 12 năm 2022. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra xích mích, cãi chửi nhau. Hai người đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2024 cho đến nay. Nay chị Mai A xác định tình cảm vợ chồng giữa chị Mai A và anh T không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T. Thông qua gia đình anh T xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không nhất trí ly hôn vì tôn giáo ràng buộc.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Mai A đối với anh Trần Văn T, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Mai A và anh T là trầm trọng, bản thân anh T biết việc chị Mai A có đơn xin ly hôn nhưng sau nhiều lần Tòa án triệu tập, anh T không đến Tòa án làm việc, cũng không giao nộp văn bản ghi ý kiến của mình về việc chị Mai A xin ly hôn cho Tòa án. Chị Mai A và anh T có thời gian sống ly thân đã lâu nhưng hai người không có biện pháp cụ thể nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai A, cho chị Nguyễn Mai A ly hôn anh Trần Văn T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Trần Nguyễn Bảo Khang, sinh ngày 04/10/2022, hiện cháu Khang đang sống cùng chị Mai A. Khi ly hôn chị Mai A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định pháp luật. Anh T không có ý kiến gì.

Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện nay, yêu cầu của đương sự thì thấy: Nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung của chị Mai A là hoàn toàn chính đáng, bản thân chị Mai A là người khỏe mạnh đảm bảo cho việc nuôi con. Từ khi hai người ly thân đến nay, cháu Khang sống cùng chị Mai A, cháu được nuôi dưỡng khỏe mạnh phát triển bình thường, anh T cũng không có ý kiến gì về việc nuôi con chung nên cần giao con chung cho chị Nguyễn Mai A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con: Tiền cấp dưỡng nuôi con bao gồm những chi phí tối thiểu cho việc nuôi dưỡng và học hành của con. Vận dụng quy định tại khoản 2, phần III của Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân tối cao “*Toà án phải xem xét đến khả năng kinh tế nói chung và thu nhập nói riêng của người phải đóng góp phí tổn cũng như khả năng kinh tế nói chung và thu nhập nói riêng của người nuôi dưỡng con. Trong đó mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới 1/2 (một phần hai) mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con*”. Do đó, Hội đồng xét xử thấy, anh Trần Văn T là người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Mai A là 1.500.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng tiền nuôi con là kể từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi con chung thành niên là phù hợp với quy định tại các Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Mai A là nguyên đơn nên phải nộp theo quy định của pháp luật.

- Án phí cấp dưỡng tiền nuôi con: Anh Trần Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Mai A và anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Bảo Khang, sinh ngày 04/10/2022 cho chị Nguyễn Mai A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi con chung thành niên. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. (Hiện nay con chung đang sống cùng chị Mai A).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Án phí ly hôn: Chị Nguyễn Mai A phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0003073 ngày 12-3-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Nguyễn Mai A đã nộp đủ.

- Án phí cấp dưỡng tiền nuôi con: Anh Trần Văn T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản ;
- VKSND tỉnh+huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã HH: 01 bản;
- Cấp cho đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Ái